Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-01 15:00:38 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 158/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 254/TTr-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Công văn số 7818/BTC-KTĐP ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới

(Kèm theo Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 02-NQ/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ nhằm thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

2. Xây dựng và phát triển Thủ đô lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển; chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân làm thước đo; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tuần hoàn làm động lực trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới. Phát triển Thủ đô phải đi đôi với ổn định bền vững - lấy ổn định chính trị - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự làm bệ đỡ để xây dựng, phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

3. Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 02-NQ/TW bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực khả thi có tính đột phá cao của Chính phủ gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 02-NQ/TW đề ra; là căn cứ để các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và cả nước xây dựng kế hoạch hành động của từng bộ, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt được các mục tiêu cao nhất đã đề ra tại Nghị quyết số 02-NQ/TW.

4. Chương trình hành động phải thể hiện rõ vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô; xác định nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và UBND thành phố Hà Nội và UBND các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc tập trung chỉ đạo, xây dựng thực hiện các chủ trương, chính sách đột phá; huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án và dự án quan trọng, xây dựng cơ chế đặc thù vượt trội; phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện gắn với cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình của chính quyền Thủ đô; tăng cường liên kết vùng và hội nhập quốc tế sâu rộng.

5. Phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể tại Nghị quyết số 02-NQ/TW:

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2035:

- Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại; hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; có năng lực cạnh tranh cao, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc, trở thành điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn. Hình thành một số trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; trung tâm dịch vụ tài chính, thương mại, đổi mới sáng tạo quốc gia, khu vực và quốc tế; trung tâm nghiên cứu và phát triển; là hạt nhân trong chuỗi liên kết phát triển vùng cả nước, khu vực và toàn cầu.

- Một số chỉ tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2030, quy mô GRDP đạt trên 113 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người tối thiểu 12.000 USD. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 57%; kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP; công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 9% GRDP; hoàn thành xử lý các điểm nghẽn về ngập úng, ô nhiễm, ùn tắc giao thông, trật tự đô thị, an toàn xã hội và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tăng trưởng GRDP bình quân từ 11% trở lên. Đến năm 2035, quy mô GRDP đạt khoảng 200 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người tối thiểu 18.800 USD; Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 60%; Tỷ lệ đóng góp của kinh tế số đạt 50%; Tỷ lệ công nghiệp văn hóa đạt từ 10% trở lên.

b) Giai đoạn đến năm 2045:

- Hà Nội trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nơi hội tụ tri thức và công nghệ; hạ tầng, quản trị đô thị hiện đại; người dân có chất lượng sống cao; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc.

- Một số chỉ tiêu cụ thể: Giai đoạn 2036 - 2045, tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2045, quy mô GRDP đạt khoảng 640 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 42.000 USD.

c) Hướng tới 100 năm giải phóng Thủ đô (năm 2054) và đến năm 2065:

- Thủ đô Hà Nội là thành phố toàn cầu, có trình độ phát triển cao và bền vững; thuộc nhóm các thủ đô có chất lượng sống và hạnh phúc cao trên thế giới.

- Một số chỉ tiêu cụ thể: Giai đoạn 2046 - 2065, tăng trưởng GRDP bình quân trên 5%/năm. Đến năm 2065, quy mô GRDP đạt khoảng 1.920 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 95.000 USD, thuộc nhóm cao trên thế giới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND thành phố Hà Nội, các địa phương trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và các địa phương trong cả nước cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW

- Các bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội và các địa phương trong cả nước chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị Quyết số 02-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và nhân dân để tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Thủ đô Hà Nội đối với cả nước.

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết 02-NQ/TW cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế, tầm quan trọng đặc biệt của Thủ đô Hà Nội để tiếp tục tạo ra đột phá mới cho thành phố trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao có hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội, áp dụng nhiều hình thức, phương thức đa dạng để phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW đạt kết quả cao nhất.

2. Quy hoạch phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, ổn định

- Trong năm 2026, các bộ, ngành và các địa phương chủ động phối hợp chặt chẽ với thành phố Hà Nội hoàn thành lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô bảo đảm ổn định, lâu dài với tầm nhìn chiến lược 100 năm. Thành phố Hà Nội chủ động phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương trong vùng để rà soát, lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và bảo đảm đồng bộ, kết nối với các quy hoạch tỉnh của các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc theo quy định của pháp luật. Các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du miền núi phía Bắc, chủ động nghiên cứu Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn chiến lược 100 năm để điều chỉnh các quy hoạch của địa phương mình nhằm bảo đảm phù hợp, đồng bộ.

- Quy hoạch tổng thể Thủ đô được lập theo hướng chuyển từ "quy hoạch tĩnh" sang "quy hoạch động và mở" hướng tới mục tiêu xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc", mở rộng không gian phát triển gắn với chiến lược phát triển hạ tầng kết nối hiện đại, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và bản sao số (Urban Digital Twin) nhằm đảm bảo tính khoa học, minh bạch và khả năng thích ứng cao với các biến động của thực tiễn.

- Xây dựng và phát triển thành phố theo mô hình, cấu trúc chùm đô thị đa tầng, đa lớp, đa cực và đa trung tâm. Trong đó, Hà Nội là đô thị trung tâm hạt nhân, đóng vai trò kết nối vùng và liên vùng quốc tế, các đô thị thuộc tỉnh giáp ranh là hệ thống đô thị vệ tinh với vai trò, chức năng rõ ràng để hỗ trợ, chia sẻ áp lực và tạo động lực phát triển chung cho cả vùng; cụ thể hóa cấu trúc "đơn cực tập trung" sang "đa cực - đa trung tâm" kết hợp với các trục động lực có chức năng chuyên biệt nhưng gắn kết hữu cơ trong thể thống nhất của Thủ đô, vùng Thủ đô và cả nước cùng hệ thống các vành đai phát triển đô thị, hành lang phát triển kinh tế[1] nhằm thúc đẩy liên kết vùng và quốc gia.

- Xây dựng không gian phát triển cấu trúc đô thị Thủ đô lấy sông Hồng làm trục cảnh quan sinh thái - văn hóa chủ đạo, kết hợp hài hòa với việc duy trì và phát huy hệ thống hành lang xanh từ sông Đuống, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tô Lịch và rừng đặc dụng Ba Vì tạo nền tảng sinh thái bền vững, đảm bảo sự cân bằng giữa bảo tồn các giá trị thiên nhiên, di sản văn hóa với nhu cầu phát triển đô thị hiện đại.

- Quy hoạch tổng thể Thủ đô phải có các giải pháp để quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn; phát triển không gian tại các bãi nổi trên sông; vấn đề ô nhiễm môi trường nước tại các sông, kênh trong khu vực đô thị và hệ thống thủy lợi; công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông; nguy cơ ngập lụt nội đô vào mùa mưa lũ…

[1] (1) Hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; (2) Hành lang kinh tế Bắc - Nam.

- Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các vùng động lực, hành lang phát triển Thủ đô với liên vùng và nội vùng để tăng cường liên kết, mở rộng không gian phát triển tạo nền tảng cho sự phát triển Thủ đô.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị, đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành khoảng 100 km đường sắt đô thị; từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực đầu tư, quản lý và vận hành, đến năm 2030 làm chủ ít nhất 50% khối lượng công việc và làm chủ toàn bộ vào năm 2050. Nghiên cứu xây dựng các tuyến đường sắt tốc độ cao, kết nối vùng, cảng thủy nội địa, sân bay.

- Đầu tư nâng cấp để từng bước khai thác hiệu quả lưỡng dụng các sân bay Gia Lâm, Hòa Lạc. Khẩn trương nghiên cứu quy hoạch xây dựng sân bay quốc tế thứ hai tại khu vực phía Nam gắn với các khu thương mại tự do, trung tâm logistics hiện đại. Không gian đô thị được mở rộng khai thác tối ưu cả về chiều sâu (không gian ngầm), chiều cao và tầm thấp; trong đó ưu tiên ngầm hóa toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và phát triển mạng lưới tàu điện ngầm tại các khu vực trọng điểm.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng chiến lược, thích ứng với biến đổi khí hậu; cải thiện nâng cao năng lực hệ thống cấp, thoát nước, chống ngập; đầu tư cải tạo, nâng cấp đồng bộ các tuyến đê, các công trình chuyển nước kết hợp với tạo cảnh quan đô thị, môi trường; đến năm 2030, cơ bản giải quyết tình trạng úng ngập tại nội đô.

- Xây dựng và phát triển đô thị nén, đô thị xoay quanh các điểm trung chuyển giao thông công cộng (TOD) để hình thành các chuỗi đô thị thông minh kết nối đô thị trung tâm. Quản lý, phát triển đô thị theo hướng tích hợp hạ tầng số, dữ liệu đô thị, năng lượng xanh và quản trị số. Rà soát, tổ chức xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển không gian ngầm, không gian tầm thấp và tầm cao; ưu tiên quy hoạch diện tích cây xanh, mặt nước, công trình công cộng. Có cơ chế, chính sách đột phá hỗ trợ người dân để chuyển đổi giao thông xanh, giao thông công cộng; kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trong nội đô và các cửa ngõ.

- Đẩy nhanh lộ trình tái cấu trúc đô thị; khẩn trương cải tạo các khu chung cư cũ gắn với việc chỉnh trang, tái thiết các khu đô thị lân cận, tái thiết các khu đô thị có hạ tầng yếu kém, xuống cấp để hình thành các khu đô thị văn minh, hiện đại, đa mục tiêu; đến năm 2030, hoàn thành cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nguy hiểm cấp độ D. Nghiên cứu, xây dựng chính sách đột phá nhất là về đất đai, tài chính để doanh nghiệp dễ tiếp cận quỹ đất, nguồn vốn phát triển dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê. Quyết liệt di dời các cơ sở gây ô nhiễm, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, y tế không còn phù hợp quy hoạch ra

khỏi khu vực nội thành gắn với kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất sau di dời bảo đảm đồng bộ với quy hoạch. Phát triển đô thị sinh thái kết hợp hài hòa giữa bảo tồn bản sắc văn hóa, truyền thống với phát triển không gian đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của thành phố đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo bảo đảm quy hoạch và bố trí quỹ đất dự trữ chiến lược để tạo dư địa phát triển lâu dài, trong đó, ưu tiên bố trí quỹ đất phù hợp cho văn phòng tập trung để thu hút các tập đoàn quốc tế, đa quốc gia đặt trụ sở; bố trí quỹ đất có hạ tầng đồng bộ và có cơ chế hỗ trợ phù hợp cho các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải di dời; có cơ chế điều chỉnh linh hoạt mục đích sử dụng nhà ở xã hội, tái định cư, nhà cho thuê, nhà công vụ và nhà ở thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và góp phần bình ổn thị trường bất động sản.

- Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế để có thể vận dụng tại thành phố làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép hình thành đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trung tâm tài chính, trung tâm thương mại và kinh doanh (CBD), khu thương mại tự do (FTZ) gắn với sân bay và đường sắt quốc tế.

- Quy hoạch và có cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm xây dựng và phát triển "thung lũng công nghệ", trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với giáo dục, đào tạo, y tế chất lượng cao và chuyển giao công nghệ để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nơi hiện thực hóa các ý tưởng, nghiên cứu và phát triển các ngành nghề công nghệ mới, có giá trị gia tăng cao như: trí tuệ nhân tạo, chíp bán dẫn, công nghệ sinh học, y học, công nghệ môi trường…

3. Đẩy mạnh liên kết, phát triển vùng

- Phát huy vai trò hạt nhân, thành phố Hà Nội chủ động dẫn dắt trong việc thiết lập và vận hành không gian phát triển vùng mở với cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế cùa từng địa phương đưa vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc trở thành không gian kinh tế - sáng tạo, phát triển năng động, có sức cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế điều phối vùng đủ mạnh để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả điều phối, liên kết vùng trên nguyên tắc cùng phát triển, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Thủ đô; Hà Nội chủ trì, phối hợp với các địa phương trong vùng Thủ đô để thống nhất, quyết định các vấn đề liên vùng, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực như quy hoạch, đầu tư, phát triển hạ tầng, xúc tiến đầu tư,

phát triển chuỗi giá trị, các cụm liên kết ngành, xử lý ô nhiễm môi trường, trọng tâm là ô nhiễm nguồn nước (nhất là lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải) và không khí.

- Hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh, thành trong cả nước trên tinh thần "Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội"; phát triển, thúc đẩy kết nối nội vùng, liên vùng, phát huy lợi thế cạnh tranh của Thủ đô trong tam giác phát triển kinh tế phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) và các địa phương trong hành lang kinh tế ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng - Hưng Yên - Ninh Bình để hình thành chuỗi vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ liên kết. Đồng thời, khai thác tối đa lợi thế từ các hành lang kinh tế quốc gia và quốc tế đi qua địa bàn[2], biến các trục giao thông lớn thành các hành lang kinh tế năng động, thu hút dòng vốn đầu tư dịch chuyển theo hướng bền vững.

- Thành phố Hà Nội khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong vùng Thủ đô xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn chung đối với các công trình hạ tầng liên vùng, giao thông kết nối, các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, nguồn nước.

- Tập trung ưu tiên huy động và bố trí nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), trong đó vốn ngân sách nhà nước đóng vai trò dẫn dắt khu vực tư nhân để đầu tư các công trình trọng điểm, động lực, có tính lan tỏa, kết nối vùng, kết nối các phương thức vận tải khác nhau. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế; phát triển vận tải đa phương thức, phát huy lợi thế về hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và các hành lang kết nối của vùng. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dứt điểm các dự án giao thông đô thị, các tuyến cao tốc, vành đai, quốc lộ hướng tâm, hệ thống giao thông tĩnh, nhất là sớm hoàn thành các tuyến đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội.

- Tiếp tục tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khác có tính liên kết, phát triển vùng. Đa dạng hóa nguồn lực và hình thức đầu tư. Thành phố nghiên cứu và thành lập Quỹ phát triển vùng Thủ đô trên cơ sở thống nhất của các địa phương trong vùng để đầu tư các dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô, ưu tiên các dự án giao thông trọng điểm liên kết vùng, các dự án xử lý ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản, xử lý sự cố, thiên tai, kiểm soát bệnh tật có tính chất vùng.

4. Xây dựng thể chế đột phá phát triển Thủ đô

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách đặc thù, đồng bộ để phát triển Thủ đô, để Thủ đô Hà Nội đủ ưu việt, năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng nhằm phát huy vai trò là đầu tàu, động lực phát triển của vùng và cả nước.

---

[2] Hành lang kinh tế Bắc - Nam; Hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) trong tháng 4 năm 2026; phối hợp với thành phố xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn của Luật trong năm 2026; trong đó, phân cấp, phân quyền triệt để trong các lĩnh vực (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo); tăng thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; cho phép chính quyền địa phương ở thành phố được ban hành văn bản để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác hoặc chưa có quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; mở rộng quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức bộ máy, quản trị hành chính; quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị, chế độ công vụ, công chức, viên chức, thu nhập, tiền thưởng,… nhằm bảo đảm Thủ đô có đầy đủ thẩm quyền, công cụ và nguồn lực để chủ động quyết định các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, gắn liền với cơ chế kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình minh bạch.

- Thành phố thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho chính quyền địa phương cấp xã thực hiện một số cơ chế thí điểm phù hợp trong một số lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, tài chính - ngân sách, đô thị, đất đai, môi trường, thủ tục hành chính… nhằm đẩy nhanh tiến độ, tăng tính sáng tạo, chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xử lý công việc gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cho phép thành phố được phép thí điểm các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình kinh tế mới, công nghệ mới, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các giải pháp quản trị đô thị hiện đại và các cơ chế, chính sách mới hoặc khác với quy định của pháp luật hiện hành nhằm tháo gỡ các "điểm nghẽn" về pháp lý mà còn tạo không gian sáng tạo tối đa để Thủ đô tiên phong thử nghiệm các chính sách phát triển của quốc gia để từ đó tổng kết, đánh giá đề xuất nhân rộng trên phạm vi cả nước. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng cơ chế phù hợp để bảo vệ cán bộ, miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với các trường hợp không tư lợi, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn được giao theo quy định trong thực thi nhiệm vụ.

- Trong công tác quản trị, chủ động xác lập mô hình quản trị thông minh hiện đại, hệ thống quản lý phù hợp được chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy quản lý hành chính truyền thống sang tư duy chính quyền kiến tạo phát triển, vận hành trên nền tảng dữ liệu thời gian thực và trí tuệ nhân tạo (AI). Xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước, chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình tiền kiểm sang hậu kiểm, cắt giảm thủ tục hành chính, quản lý số hóa dựa trên dữ liệu định danh và xác thực điện tử.

5. Phát triển toàn diện văn hoá, con người Thủ đô

- Xây dựng và phát triển toàn diện văn hóa, con người Thủ đô ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, hướng tới chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, tạo sức mạnh nội sinh to lớn

gắn với bảo tồn, phát huy giá trị nghìn năm văn hiến, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, nhân văn, lấy người dân là trung tâm; gìn giữ và phát huy giá trị con người Hà Nội "thanh lịch, văn minh, trách nhiệm, nghĩa tình". Ưu tiên đầu tư cho con người, văn hóa, môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao.

- Tập trung đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản, di tích lịch sử - văn hóa quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử - văn hóa quốc gia, các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa lịch sử trên địa bàn, trọng tâm là bảo tồn, tôn tạo, phục dựng và mở rộng không gian lịch sử - văn hóa tiêu biểu của Thủ đô như: Khu di sản Hoàng thành Thăng Long, khu di tích Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám để Thủ đô thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước, xứng tầm với truyền thống ngàn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Phát huy di sản gắn với phát triển du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và giáo dục truyền thống, góp phần khẳng định bản sắc và chiều sâu văn hiến của Thủ đô Hà Nội.

- Hoàn thành quy hoạch và đầu tư hình thành một số khu vực du lịch trọng điểm trên địa bàn Thủ đô: Hồ Tây, núi Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn. Tập trung đầu tư phát triển văn hóa gắn với các hoạt động trải nghiệm, du lịch đêm, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện và khen thưởng (MICE),… để tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nổi bật tại các di sản văn hóa như: Phố cổ - hồ Hoàn Kiếm, Hoàng Thành Thăng Long, Cổ Loa, làng cổ Đường Lâm, làng gốm Bát Tràng, làng lụa Vạn Phúc,…; du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn di sản, rừng quốc gia, du lịch tâm linh theo hướng bền vững để hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh của thành phố.

- Có giải pháp quản lý bảo vệ và phát triển vườn quốc gia Ba Vì nhằm bảo đảm duy trì tính bền vững của hệ sinh thái và môi trường sống của các loại động, thực vật quý hiếm trên địa bàn, đồng thời phát huy các giá trị về cảnh quan tự nhiên, văn hóa để phát triển du lịch. Ưu tiên nguồn lực để cải tạo, làm sạch hệ thống sông, hồ (sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tô Lịch,…) gắn với xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, góp phần tạo cảnh quan, điểm nhấn và phát triển văn hóa, du lịch của Thủ đô.

- Phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường các dịch vụ văn hóa thành ngành kinh tế chủ lực gắn với phát triển dịch vụ du lịch với các sản phẩm đặc sắc là thế mạnh của Thủ đô như: Thiết kế, du lịch văn hóa, ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, quảng cáo, tổ chức sự kiện - văn hóa - thể thao… Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa như: Trung tâm hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng cấp quốc tế; tập trung đầu tư xây dựng các công trình văn hóa mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng của Thủ đô trong kỷ nguyên mới (nhà hát Ngọc Trai, nhà hát Thăng Long); các công trình quảng trường, tượng đài, công viên, không gian công cộng phục vụ nhu cầu người dân và khách du lịch bảo đảm môi trường sống văn minh, hiện đại, nhân văn, hạnh phúc.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển công nghiệp văn hóa nhất là đối với các ngành có tiềm năng, lợi thế; có cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp để thu hút đầu tư vào các không gian sáng tạo, trung tâm thiết kế, trung tâm biểu diễn nghệ thuật, thư viện công cộng, thư viện số, bảo tàng tư nhân, cơ sở sản xuất sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng cao, đồng thời, nghiên cứu cơ chế đầu tư, khai thác và vận hành các công trình văn hóa, thể thao, không gian sáng tạo quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, số hóa, giới thiệu và quảng bá di sản; phát triển các dịch vụ thư viện số; phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, sản phẩm lưu niệm, sản phẩm thiết kế sáng tạo, các chương trình biểu diễn, trải nghiệm văn hóa có chất lượng cao, mang đậm bản sắc Thủ đô. Phát triển sản phẩm văn hóa gắn với xây dựng thương hiệu văn hóa Hà Nội, vừa bảo đảm giá trị truyền thống, vừa đáp ứng nhu cầu tiếp cận của công chúng trong nước và quốc tế.

- Thành phố chủ động xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên; chú trọng tới người dân vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

- Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại và hội nhập với bản sắc truyền thống của con người Thủ đô văn minh, thanh lịch, trong đó đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM và tăng cường thu hút thanh niên, thiếu niên tham gia học tập các môn học/chuyên ngành STEM/STEAM làm nền tảng để đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức trong kỷ nguyên mới. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ đến làm việc, cống hiến cho Thủ đô.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp theo hướng tiếp cận người học, đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng. Tập trung xây dựng các khu đại học tập trung gắn với khu công nghệ cao và các cực phát triển; phấn đấu đến năm 2035 có ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố có một số ngành thuộc nhóm 100 trường đại học hàng đầu thế giới. Có cơ chế khuyến khích đầu tư các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư vào giáo dục và đào tạo nhằm cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu giáo dục chất lượng cao và hội nhập quốc tế.

- Phát triển đồng bộ, toàn diện lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe người dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, hiệu quả với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh đủ năng lực cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe; tập trung đầu tư xây dựng một số bệnh viện trong một số lĩnh vực chuyên sâu có trình độ tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa trong

lĩnh vực y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập, hình thành hệ thống y tế tư nhân chất lượng cao, kết hợp phát triển du lịch với chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh. Thúc đẩy phát triển kinh tế bạc gắn với đầu tư xây dựng, hình thành các khu phức hợp chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, nghỉ dưỡng, dưỡng lão cho người cao tuổi,…

- Thành phố chủ động thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo; qua đó góp phần củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc thiểu số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực dân tộc, tôn giáo như nguồn nhân lực, nguồn lực tinh thần (văn hóa bản sắc truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; văn hóa, đạo đức của các tôn giáo), nguồn lực vật chất (các cơ sở thờ tự, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, các trường học, cơ sở y tế của các tôn giáo…) và nguồn lực tài chính cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng hệ thống an sinh - xã hội bao trùm, bền vững là nhiệm vụ then chốt để đảm bảo công bằng xã hội và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực thành thị và nông thôn. Hà Nội tập trung các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, chăm lo cho các đối tượng yếu thế và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đặc biệt, việc nghiên cứu và triển khai các mô hình quản lý, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa quốc gia trên địa bàn, bao gồm cả các khu vực bảo tồn văn hóa dân tộc sẽ được thực hiện theo hướng thống nhất đầu mối, đảm bảo quản lý chặt chẽ nhưng vẫn phát huy tối đa giá trị sinh thái và du lịch.

- Phấn đấu đến năm 2035, Hà Nội không chỉ là trung tâm văn hóa, sáng tạo hàng đầu khu vực mà con người Thủ đô với nét đặc trưng thanh lịch, văn minh, trách nhiệm và nghĩa tình sẽ trở thành biểu tượng của sức mạnh Việt Nam. Các chương trình nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn về văn hóa và con người sẽ tiếp tục được triển khai để đúc kết, hình thành nên hệ giá trị Thủ đô vững chắc, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài của quốc gia.

6. Xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô

- Trong năm 2026, hoàn thành Đề án xây dựng mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô lấy tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn lực văn hóa và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực trung tâm, là yếu tố then chốt tạo đột phá về năng suất, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh.

- Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ số và dịch vụ giá trị cao với các chính sách hỗ trợ đột phá, hàng đầu của cả nước ngang tầm với các nước trong khu vực và Châu Á, đóng vai trò dẫn dắt các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của vùng và cả nước.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo, công nghệ tài chính, y tế, giáo dục chất lượng cao và công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế đô thị gắn với không gian văn hóa - sáng tạo, không gian công cộng, kinh tế ban đêm gắn với khai thác có hiệu quả không gian văn hóa - lịch sử, phố cổ, phố đi bộ… Tiếp tục tái cơ cấu công nghiệp theo hướng công nghiệp công nghệ cao có giá trị gia tăng cao, công nghệ sinh thái giữ vai trò dẫn dắt trong các chuỗi liên kết phát triển hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ nội vùng và liên vùng. Ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, điện toán, Internet vạn vật (IoT), …

- Tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó có các trung tâm nghiên cứu và phát triển của các tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô. Ưu tiên thu hút đầu tư và xây dựng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trở thành trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D) làm hạt nhân để phát triển khu vực phía Tây Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; là nơi tập trung thí điểm cơ chế, chính sách, công nghệ mới, áp dụng thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm mới; bảo đảm cung cấp đủ điện, công suất cho nhu cầu sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghệ cao như bán dẫn, điện tử có nhu cầu điện năng lớn, gắn với lộ trình phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các khu công nghiệp mới.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo chất lượng cao trên cơ sở liên kết giữa các viện nghiên cứu, đại học - doanh nghiệp - các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế - tổ chức tài chính để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu thực tế. Đồng thời có cơ chế đủ mạnh để khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia và phát triển khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng tạo ra các sản phẩm từ hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu sản phẩm khoa học, công nghệ. Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và nâng cao năng lực bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ sản xuất tại Thủ đô.

- Thành phố Hà Nội phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn, tạo nền tảng xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô Hà Nội theo hướng dựa vào tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển kinh tế tuần hoàn tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế

biến, năng lượng theo hướng công nghệ cao, xanh, sạch, hiệu quả, phát thải thấp gắn với năng lượng tái tạo, năng lượng mới, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường và vật liệu mới. Chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực xanh, ít phát thải; phát triển hạ tầng xanh, giao thông xanh, công trình xanh, khu công nghiệp sinh thái; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, tăng tái sử dụng,.. góp phần đưa Thủ đô phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

7. Phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng lấy khoa học và công nghệ cao và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô như dịch vụ tài chính, ngân hàng và logistics; công nghiệp công nghệ cao, kinh tế đô thị, kinh tế ban đêm, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ giá trị cao. Cụ thể:

- Phát triển mạnh dịch vụ logistics; tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng logistics, trung tâm logistics gắn kết hữu cơ với định hướng không gian phát triển công nghiệp đặc biệt là vành đai công nghiệp liên vùng của thành phố kết nối với các quốc gia, địa phương trong cả nước về đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không qua đó bảo đảm tính đồng bộ trong phát triển hạ tầng sản xuất và lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả vận hành chuỗi cung ứng và hạn chế tình trạng quá tải hạ tầng giao thông đô thị để xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội sớm trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển kết nối quốc tế, có dịch vụ logistics.

- Hình thành và phát triển Trung tâm tài chính hài hòa kết nối không gian di sản và hiện đại dọc trục hồ Hoàn Kiếm - Hồ Tây - sông Hồng trước năm 2030. Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do gắn với sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay quốc tế Gia Bình và tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Đa dạng hóa các loại hình thương mại, dịch vụ; hỗ trợ đầu tư hạ tầng thương mại dịch vụ đặc biệt là trung tâm, sàn giao dịch thương mại điện tử, hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số và thương mại điện tử… để từng bước xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm dịch vụ giá trị cao của quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Xây dựng và hình thành "thung lũng công nghệ", "vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp công nghệ", trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với giáo dục, đào tạo và y tế chất lượng cao, tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ của Thủ đô. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội để thu hút các doanh nghiệp công nghệ, tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở đào tạo, bệnh viện, cơ sở y tế chất lượng cao, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo. Ưu tiên đầu tư

phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, không gian nghiên cứu, thử nghiệm, ươm tạo, chuyển giao công nghệ tại các khu công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ. Hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ y tế, công nghệ giáo dục, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn và các lĩnh vực công nghệ mới có tiềm năng.

- Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao như: công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp số và công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật (IoT…) công nghiệp bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học - y sinh, công nghệ không gian tầm thấp. Phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ cao. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao theo hướng hiện đại gắn với lộ trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi nội thành để bảo đảm các cơ sở được di dời có đủ điều kiện tiếp tục hoạt động; đồng thời, gắn với các hành lang, vành đai kinh tế để tăng cường liên kết hình thành các cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị có sức cạnh tranh, từng bước đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

- Phát triển mạnh kinh tế đô thị, kinh tế ban đêm, kinh tế sáng tạo; khai thác hiệu quả các không gian đô thị, không gian văn hóa, thương mại, dịch vụ, du lịch để mở rộng các hoạt động kinh tế có giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển các loại hình kinh doanh đêm, hình thành các tuyến phố thương mại - dịch vụ - văn hóa gắn với không gian sáng tạo, công nghiệp văn hóa, giải trí, ẩm thực, qua đó nâng cao sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh của Thủ đô.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị; phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, gắn sản xuất với chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Lấy giá trị gia tăng, chuỗi giá trị và thị trường làm trung tâm để tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết chặt chẽ giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở chế biến, phân phối và tiêu dùng; hình thành các chuỗi cung ứng nông sản đáp ứng yêu cầu của thị trường Hà Nội và các thị trường có tiêu chuẩn cao.

- Phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đổi mới công nghệ, quản trị số, thương mại điện tử, dự báo và kết nối thị trường nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh doanh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị; tăng cường hoạt động khuyến công nhằm hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng công nghệ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) gắn với xây dựng thương hiệu.

8. Huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Tập trung thu hút các nguồn lực để tăng quy mô và hiệu quả đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, trong đó vốn ngân sách trung ương đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, kết hợp với ngân sách thành phố và huy động xã hội hóa.

- Xây dựng Đề án huy động nguồn lực từ trái phiếu như phát hành, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm theo hướng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên đầu tư các công trình giao thông trọng điểm như hệ thống đường sắt đô thị, giao thông liên vùng, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ; hạ tầng số và hạ tầng phục vụ đổi mới sáng tạo. Đảm bảo tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, y tế, giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Hà Nội chủ động nghiên cứu, sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

- Thể chế hóa và ban hành các cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho phép Thủ đô được quyết định cơ chế, chính sách trong một số lĩnh vực để khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, như: Đất đai, đầu tư công, đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, tài nguyên, tài sản công… đặc biệt là cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai theo nguyên tắc điều tiết giá trị gia tăng từ đất gắn liền với quy hoạch hạ tầng giao thông và đô thị để đầu tư các dự án lớn, trọng điểm, dự án liên kết phát triển vùng, vùng Thủ đô. Nghiên cứu và báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép mở rộng thu hồi quỹ đất vùng phụ cận nhà ga, các tuyến giao thông mới để tạo nguồn lực tái đầu tư hạ tầng, nhất là đường sắt đô thị.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo hướng minh bạch, bình đẳng, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, số hóa. Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, ổn định, bình đẳng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận cơ hội phát triển trên địa bàn Thủ đô; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng điều hành, hiệu quả phục vụ của các cấp chính quyền. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường liên thông dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục phát triển mạnh các thành phần kinh tế để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt; tập trung đẩy nhanh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp

công lập. Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất; tạo mọi điều kiện thuận lợi tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ và cơ hội đầu tư, kinh doanh; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp lớn, có sức cạnh tranh khu vực, gắn với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác tiếp tục giữ vai trò quan trọng; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án chiến lược, công nghệ cao, công nghệ sạch, có khả năng lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị toàn cầu và chuyển giao công nghệ. Tăng cường mở rộng, thu hút nguồn lực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), nhất là đối với các lĩnh vực hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thành phố nghiên cứu, xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn; đồng thời có cơ chế, chính sách vượt trội để thu hút chuyên gia, nhà quản lý nhà khoa học, chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành, nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và nước ngoài đến làm việc, tham gia với vai trò Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng trong các ngành, nghề lĩnh vực cho sự phát triển của Thủ đô.

- Đẩy mạnh liên kết "Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp - Tổ chức tài chính" nhằm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa hoạt động quản lý nhà nước, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và huy động nguồn lực tài chính qua đó xây dựng hệ sinh thái đào tạo và chuyển giao công nghệ. Thành lập các trung tâm đào tạo nhân tài chất lượng cao trong các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, tài chính, y tế và quản trị hiện đại, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường, yêu cầu phát triển của Thủ đô.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, ươm tạo, chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ có giá trị gia tăng cao để hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với trường đại học, viện nghiên cứu, khu công nghệ cao và doanh nghiệp. Mở rộng hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo chất lượng cao thông qua liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu, tập đoàn công nghệ và tổ chức tài chính quốc tế.

- Phát triển tài sản trí tuệ trở thành nguồn lực quan trọng trong nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu và kết quả nghiên cứu có tiềm năng ứng dụng cao.

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị đô thị, giáo dục, y tế, giao thông, tài chính và dịch vụ công; ưu tiên đầu tư hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, nền tảng số và nguồn nhân lực để từng bước hình thành hệ sinh thái AI của Thủ đô. Đổi mới phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, thực tiễn, gắn với kỹ năng số, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng; chú

trọng phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, tạo nền tảng nhân lực cho phát triển bền vững Thủ đô.

9. Giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng tầm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Thực hiện tốt quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; xây dựng các công trình phòng thủ ngày càng vững chắc theo quy hoạch, các công trình có tính lưỡng dụng cao đáp ứng thế trận quân sự khu vực phòng thủ đúng với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của thành phố với cả nước, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh, vừa phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trong mọi tình huống; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô là nhiệm vụ đặt ra với mục tiêu cao nhất, quan trọng nhất. Xác định an ninh, trật tự ở Hà Nội được ổn định là đất nước được ổn định; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ vì sẽ không có cơ hội để khắc phục hậu quả khi xảy ra vụ việc phức tạp về an ninh trật tự.

- Xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân dựa trên nền tảng sức mạnh vững chắc toàn dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh nhằm vô hiệu hoá âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng của đất nước, các nguyên thủ, lãnh đạo cấp cao quốc tế, các cơ quan ngoại giao nước ngoài; các hội nghị quốc tế, doanh nghiệp và công dân nước ngoài ở Thủ đô Hà Nội. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, thế và lực mới của đất nước đi đôi với tranh thủ hiệu quả các yếu tố quốc tế thuận lợi và nguồn lực bên ngoài; giữ "trong ấm, ngoài êm", tạo lực hấp dẫn thu hút mạnh mẽ các đối tác muốn làm bạn, hợp tác với Việt Nam. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự; ứng phó có hiệu quả các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là những vấn đề mới như: an ninh dữ liệu, an ninh hạ tầng thông tin,… Bảo đảm an ninh đô thị, an ninh mạng, an ninh số, an ninh thông tin truyền thông, an ninh môi trường, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh con người.

- Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Thủ đô trong mọi tình huống. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, thực hiện quản lý nhà nước chặt chẽ về an ninh trật tự, nhất là bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy,... gắn với không gian quản lý hành chính mới; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy,...

- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu và xây dựng giải pháp ứng phó với lũ rừng, xây dựng phương án di dân, tái định cư phù hợp cho người dân ở các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa lũ, ngập lụt,…

- Phát huy tối đa vai trò là Thủ đô với vị thế, lợi thế về vị trí địa chính trị - hành chính - kinh tế để tiếp tục nâng cao hoạt động của công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế và hỗ trợ hoạt động đối ngoại của cả nước để đa dạng hóa đối tác thương mại, khai thác hiệu quả thực thi cam kết trong các Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên; tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm Thủ đô.

- Chủ động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh của Thủ đô và cả nước. Gắn kết các hoạt động đối ngoại với việc thực hiện các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia các sáng kiến liên kết, kết nối với nước láng giềng, các nước trong khu vực và quốc tế. Tăng cường giao lưu nhân dân, thúc đẩy, triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với địa phương của các nước; hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các địa phương trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng và các địa phương trong cả nước để tăng cường kết nối nội vùng và liên vùng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường vận động và thu hút các nguồn vốn đầu tư để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững các địa phương trong vùng.

- Tạo thời cơ, tranh thủ mặt thuận lợi để thu hút các nguồn lực bên ngoài tham gia phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ, nguồn lực chất lượng cao của đất nước. Tập trung cao độ lực lượng, biện pháp góp phần giữ vững chính trị, củng cố môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh, kỷ cương của lực lượng vũ trang, bảo đảm Thủ đô Hà Nội luôn nằm trong nhóm các Thủ đô hòa bình, an toàn nhất thế giới, tạo nền tảng để phát triển nhanh, bền vững, tiếp tục nâng cao vị thế đất nước. Đấu tranh, vô hiệu hóa móc nối, kích động, lôi kéo, biểu tình, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm pháp luật.

- Phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài như một nguồn lực quan trọng cho phát triển Thủ đô trên mọi lĩnh vực về kinh tế, văn hóa. Có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để kết nối, thu hút chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức, công nghệ, quảng bá hình ảnh Hà Nội là "Thành phố vì hòa bình", "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc" điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư, chuyên gia, khách du lịch, các sự kiện văn hóa, chính trị, kinh tế và đối ngoại tầm khu vực, quốc tế phục vụ phát triển Thủ đô.

10. Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ Thủ đô

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đoàn kết, nâng cao năng lực toàn diện các cấp ủy đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để gắn với nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số, đô thị thông minh bảo đảm thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt theo 04 trục: Cấp ủy đảng - Hội đồng nhân dân -Ủy ban nhân dân - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm từ cơ sở; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý sau thanh tra, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng của các ngành, lĩnh vực; tăng cường nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, tạo động lực thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo

- Xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu "đột phá của đột phá" nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, cấp chiến lược có đầy đủ phẩm chất chính trị, năng lực, chuyên môn, uy tín, nhiệt huyết, tư duy, tầm nhìn đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất "Đức - Sức - Tài" có trình độ chuyên môn cao, thành thạo ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số gắn với chế độ đãi ngộ thích hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng theo hướng "kiến tạo - phục vụ", kết hợp với khoa học quản trị đô thị hiện đại, đáp ứng chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh hành chính sang lãnh đạo hiện đại theo hướng "Đảng bộ số - Chính quyền kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Xã hội đồng thuận". Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo phương châm "Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ" khoa học, không chồng chéo, rõ thẩm quyền, rõ việc, rõ trách nhiệm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới quản trị chính quyền theo hướng hiện đại, tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới tư duy, nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng, gắn bó mật thiết với nhân dân và chủ động phục vụ nhân dân. Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của nhân dân thông qua vận động tạo đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố; bảo đảm nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng các thành tựu trong xây dựng và phát triển của thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp thường xuyên với thành phố Hà Nội có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể trong tổ chức thực hiện, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết này hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch hành động của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Tăng cường, theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ.

b) Phân công nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành tại Nghị quyết này xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện với tiến độ cụ thể, đảm bảo thời gian hoàn thành và chất lượng các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Các bộ, ngành khác có liên quan chủ động phối hợp, hỗ trợ thành phố Hà Nội và các bộ, ngành có liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án đúng quy định.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đề án dự án được giao tại Nghị quyết này của cơ quan mình.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 02-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết này.

- Chủ động phát triển mối quan hệ liên kết, hợp tác chiến lược với các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước (Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh) để trao đổi, chia sẻ nguồn lực phát triển bền vững trên các lĩnh vực, khai thác và phát huy được tiềm năng, lợi thế của nhau cùng phát triển.

- Chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với các chương trình hành động của Chính phủ. Chủ động trao đổi, phối hợp làm việc với các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hằng năm, sơ kết 03 năm và tổng kết 05 năm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

3. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhất là tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc chủ động mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ liên kết, hợp tác chiến lược với thành phố Hà Nội trên tất cả các lĩnh vực. Sự gắn kết này nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp, khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế bổ trợ lẫn nhau, cùng kiến tạo không gian phát triển chung bền vững, đóng góp tích cực vào sự lớn mạnh của vùng và cả nước trong kỷ nguyên mới.

4. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc phối hợp chặt chẽ với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm Nghị quyết này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ để phù hợp với tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kịp thời chủ động đề xuất nội dung, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục

NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp trình
1	Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ	Thành phố Hà Nội	Các bộ, ngành và cơ quan có liên quan	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết	Các thông tin điện tử trên website; chương trình phát thanh, truyền hình, bài viết, ấn phẩm; Hội thảo, hội nghị, chuyên đề…	Theo quy định
2	Quy hoạch Tổng thể Thủ đô	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	2026	Quyết định của UBND thành phố	HĐND thành phố Hà Nội
3	Luật Thủ đô (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	UBND thành phố Hà Nội và các bộ, ngành có liên quan	4/2026	Luật Thủ đô (Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026)	Quốc hội
4	Xây dựng và ban hành các văn bản thi hành Luật Thủ đô	Thành phố Hà Nội	Các bộ, cơ quan có liên quan	2026	Các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật Thủ đô	Theo quy định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp trình
5	Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô	Theo Quyết định số 943/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Theo Quyết định số 943/QĐ-TTg	Theo Quyết định số 943/QĐ-TTg	Báo cáo	Theo quy định
6	Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế để có thể vận dụng tại thành phố làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép hình thành đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trung tâm thương mại và kinh doanh (CBD), khu thương mại tự do (FTZ) gắn với sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay quốc tế Gia Bình và tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	2026 - 2027	Đề án	HĐND thành phố
7	Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Thủ đô	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	2026	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng, ban hành bộ khung tiêu chuẩn chung đối với các công trình hạ tầng liên vùng, giao thông kết nối, các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, nguồn nước.	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Xây dựng và các bộ, ngành có liên quan, các địa phương trong vùng Thủ đô	2026 - 2027	Quyết định	UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp trình
9	Nghiên cứu và thành lập Quỹ phát triển vùng Thủ đô trên cơ sở thống nhất của các địa phương trong vùng để đầu tư các dự án liên kết, phát triển vùng Thủ đô	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Tài chính và các bộ ngành có liên quan, các địa phương trong vùng Thủ đô	2026 - 2027	Nghị quyết HĐND thành phố, Quyết định của UBND thành phố	HĐND thành phố, UBND thành phố
10	Đề án bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị các di sản, di tích lịch sử - văn hóa quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử - văn hóa quốc gia, các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa trên địa bàn Thủ đô	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
11	Đề án phát triển công nghiệp văn hóa tại Thủ đô	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
12	Xây dựng Đề án mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô tạo đột phá về năng suất, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh	UBND thành phố Hà Nội	Các bộ, ngành có liên quan	2026	Đề án	HĐND thành phố
13	Đề án xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hàng đầu của cả nước ngang tầm với các nước trong khu vực và Châu Á gắn với các cơ chế, chính sách đặc thù thu	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp trình
	hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn trên địa bàn Thủ đô.					
14	Đề án phát triển hạ tầng số Thủ đô Hà Nội đồng bộ, hiện đại	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
15	Đề án phát triển kinh tế số của Thủ đô	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
16	Đề án chương trình phát triển và ứng dụng các công nghệ chiến lược, công nghệ lõi	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
17	Đề án thí điểm có kiểm soát các mô hình công nghệ mới, mô hình kinh tế mới, mô hình quản trị đô thị mới	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
18	Đề án chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp trình
19	Đề án xây dựng Trung tâm tài chính tại thành phố Hà Nội	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan	Trước năm 2030	Đề án	HĐND thành phố
20	Đề án huy động nguồn lực từ trái phiếu như phát hành, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố
21	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ trong và ngoài nước trên thế giới đến học tập và làm việc cống hiến cho Thủ đô.	UBND thành phố Hà Nội	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	2026 - 2027	Đề án	UBND thành phố